

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI PHÂN HIỆU TẠI TP HỒ CHÍ MINH

Đề thi môn: Công nghệ Java

Mã đề: 1

**Câu 1:** 2. Kết quả thực thi của đoạn code dưới đây là gì?

```
HashMap<Integer, String> hash = new HashMap<>();  
hash.put(2, "Hai");  
hash.put(3, "Ba");  
hash.put(1, "Mot");  
hash.put(1, "One");  
System.out.println(hash);
```

**A:** A) Lỗi ngoại lệ

**B:** B) {1=Mot, 2=Hai, 3=Ba}

```
HashMap<Integer, String> hash = new HashMap<>();  
hash.put(2, "Hai");  
hash.put(3, "Ba");  
hash.put(1, "Mot");  
hash.put(1, "One");  
System.out.println(hash);
```

```
HashMap<Integer, String> hash = new HashMap<>();  
hash.put(2, "Hai");  
hash.put(3, "Ba");  
hash.put(1, "Mot");  
hash.put(1, "One");  
System.out.println(hash);
```

**C:** C) {1=One, 2=Hai, 3=Ba}

**D:** D) Thứ tự ngẫu nhiên của {1=Mot, 2=3=Ba}

```
HashMap<Integer, String> hash = new HashMap<>();  
hash.put(2, "Hai");  
hash.put(3, "Ba");  
hash.put(1, "Mot");  
hash.put(1, "One");  
System.out.println(hash);
```

```
HashMap<Integer, String> hash = new HashMap<>();  
hash.put(2, "Hai");  
hash.put(3, "Ba");  
hash.put(1, "Mot");  
hash.put(1, "One");  
System.out.println(hash);
```

**Câu 2:** 1. Để kiểm tra một ArrayList của các đối tượng Student có chứa 1 đối tượng Student nhận vào hay không, thì cần phải hiện thực phương thức nào sau đây?

**A:** A) equals(...)

**B:** B) compareTo(...)

**C:** C) compare(...)

**D:** D) hashCode()

**Câu 3:** 5. Nếu như chúng ta cần thống kê tên môn học và số lượng sinh viên đăng ký môn học và sắp xếp theo thứ tự alphabet của tên môn học, cấu trúc nào phù hợp với yêu cầu trên?

**A:** A) HashSet

**B:** B) HashMap

**C:** C) TreeMap

**D:** D) TreeSet

**Câu 4:** 3. Kết quả thực thi đoạn code dưới đây là gì?

```
public class A {  
    public void test() {  
        String s[] = new String[5];  
        System.out.print("s[0]=" + s[0].toUpperCase());  
    }  
  
    public static void main(String[] args) {  
        A a = new A();  
        a.test();  
    }  
}
```

**A:** A) Chương trình chạy tốt, kết quả là 's[0] ='      **B:** B) Chương trình dịch tốt, chạy thông  
lỗi NullPointerException

```
public class A {  
    public void test() {  
        String s[] = new String[5];  
        System.out.print("s[0]=" + s[0].toUpperCase());  
    }  
  
    public static void main(String[] args) {  
        A a = new A();  
        a.test();  
    }  
}
```

```
public class A {  
    public void test() {  
        String s[] = new String[5];  
        System.out.print("s[0]=" + s[0].toUpperCase());  
    }  
  
    public static void main(String[] args) {  
        A a = new A();  
        a.test();  
    }  
}
```

**C:** C) Chương trình chạy tốt, kết quả là 's[0] =null'      **D:** D) Chương trình thông báo lỗi dịch t  
dòng lệnh String s[] = new String[5]

```
public class A {  
    public void test() {  
        String s[] = new String[5];  
        System.out.print("s[0]=" + s[0].toUpperCase());  
    }  
  
    public static void main(String[] args) {  
        A a = new A();  
        a.test();  
    }  
}
```

```
public class A {  
    public void test() {  
        String s[] = new String[5];  
        System.out.print("s[0]=" + s[0].toUpperCase());  
    }  
  
    public static void main(String[] args) {  
        A a = new A();  
        a.test();  
    }  
}
```

**Câu 5:** 4. Ngoại lệ nào xảy ra khi thực hiện lệnh Class.forName(...)?

**A:** A) ClassNotFoundException      **B:** B) SQLException  
**C:** C) FileNotFoundException      **D:** D) NullPointerException

**Câu 6:** 2. Lựa chọn nào dưới đây cho phép nhận nội dung người dùng nhập từ màn hình console?

A: A) System.in

B: B) System.out

C: C) System.err

D: D) System.input

**Câu 7:** 1. Từ khóa nào sau đây dùng để khai báo hằng số?

A: A) private

B: B) public

C: C) static

D: D) final

**Câu 8:** 3. Câu lệnh trong Java kết thúc bởi?

A: A) ;;

B: B) ,

C: C) ;

D: D) .

**Câu 9:** 4. Với ngôn ngữ Java lệnh nào sau đây dùng để chạy file .class?

A: A) applet

B: B) java

C: C) javac

D: D) javax

**Câu 10:** 5. Hãy lựa chọn dòng khai báo biến hợp lệ trong Java.

A: A) int \_123;

B: B) int #dim;

C: C) int \*divide;

D: D) int 123

**Câu 11:** 333333

A: A) 33333

B: B) 3333333

C: C) 33333

D: D)

**Câu 12:** 3. Kết quả thực thi đoạn code bên dưới là gì?

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi < 3)  
    System.out.print("pi < 3");  
else  
    System.out.print("pi = 3");  
if (pi > 3)  
    System.out.print("pi > 3");
```

A: A)  $\pi=3$   $\pi>3$

B: B)  $\pi>3$

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

C: C)  $\pi<3$

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

D: D)  $\pi=3$

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

Câu 13: 2. Kết quả thực thi đoạn code bên dưới là gì?

```
Float pi = new Float(3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

A: A) done

B: B) one two three two three done

```
Float pi= new Float (3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

C: C) Lỗi biên dịch

```
Float pi= new Float (3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

D: D) one two three done

```
Float pi= new Float (3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

```
Float pi= new Float (3.14);  
if (pi<3)  
    System.out.print("pi<3");  
else  
    System.out.print("pi=3");  
if (pi>3)  
    System.out.print("pi>3");
```

Câu 14: 4. Kết quả thực thi đoạn code bên dưới là gì?

```
int[] array = {6, 9, 0, 7, 5};  
System.out.println(array[5]);
```

A: A) Ngoại lệ trong lúc chạy chương trình    B: B) 5

```
int[] array = {6, 9, 0, 7, 5};  
System.out.println(array[5]);
```

C: C) 6

```
int[] array = {6, 9, 0, 7, 5};  
System.out.println(array[5]);
```

```
int[] array = {6, 9, 0, 7, 5};  
System.out.println(array[5]);
```

D: D) Lỗi biên dịch

```
int[] array = {6, 9, 0, 7, 5};  
System.out.println(array[5]);
```